

— Sản xuất ra những đồ dùng phục vụ cho việc giảng dạy học tập và nghiên cứu khoa học;

— Có thể nhận sản xuất hàng loạt một số mặt hàng cho yêu cầu bên ngoài theo hợp đồng để vừa phục vụ nhưng cũng vừa giảm bớt chi phí (yêu cầu này là kết hợp nếu thấy có khả năng làm được).

b) *Xuống sản xuất*: Vừa làm cơ sở lao động cho sinh viên, học sinh vừa sản xuất ra của cải vật chất, và ở một mức độ nhất định có thể dạy nghề cho sinh viên, học sinh, cụ thể là:

— Nhận sản xuất hợp đồng với bên ngoài;

— Sản xuất đồ dùng giảng dạy học tập cho trường;

— Vừa sản xuất gây vốn vừa phục vụ được yêu cầu bên ngoài, vừa có chỗ cho sinh viên, học sinh lao động thường xuyên.

Thuộc loại này còn có các *cơ sở sản xuất lương thực, chăn nuôi* gồm có vườn trường, trại chăn nuôi, hồ ao thả cá, nông trường, đất khai hoang... ở trong trường hoặc ngoài trường do trường xây dựng nên, nhiệm vụ các cơ sở này là:

— Sản xuất lương thực để tự túc một phần, đảm bảo chỉ tiêu đã quy định;

— Rèn luyện lao động nông nghiệp và ý thức tiết kiệm cho sinh viên, học sinh.

2. Vấn đề quản lý các cơ sở sản xuất:

a) Các cơ sở sản xuất được xây dựng trong nhà trường phải nhằm phục vụ cho việc thực hiện tốt nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất cụ thể là các yêu cầu đã đề ra ở phần I và phần V.

b) Các cơ sở sản xuất phải thống nhất dưới sự chỉ đạo của ông Hiệu trưởng về mọi mặt: tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của nó.

c) Nhà trường cần phải cố gắng sử dụng các cơ sở sản xuất thiết bị để một mặt kết hợp tốt học với hành, một mặt giảm nhẹ chi phí cho Nhà nước.

d) Tùy theo quy mô lớn nhỏ của từng cơ sở sản xuất có thể có cán bộ và công nhân chuyên nghiệp để đảm bảo nhiệm vụ sản xuất thường xuyên của các cơ sở này.

Vấn đề về cơ sở sản xuất và quản lý của cải vật chất, Bộ Giáo dục sẽ có văn bản quy định riêng.

VI. Tổ chức và lãnh đạo lao động sản xuất trong nhà trường.

1. Để việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất trong nhà trường có kế hoạch, có nề nếp, có kiểm tra đôn đốc và quản lý chặt chẽ, mỗi trường cần có một cán bộ chuyên trách (hoặc một ban lao động trong đó có một đồng chí chuyên trách, hoặc phòng lao động, tùy theo quy mô lớn nhỏ của các tổ chức lao động sản xuất của trường) để giúp ban Giám hiệu và Đảng ủy phụ trách chung công việc lao động của toàn trường.

2. Trong việc tổ chức cho sinh viên, học sinh tham gia lao động sản xuất, bất kỳ là hình thức lao động nào cũng cần chú ý làm tốt công tác tư tưởng, cần có kế hoạch chủ đạo và kiểm tra chặt chẽ để đạt được kết quả tốt nhất.

Quy chế tạm thời này bắt đầu áp dụng thống nhất trong các trường Đại học và Chuyên nghiệp trung cấp từ năm học 1962—1963 trở đi. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn hoặc vì điều kiện đặc biệt của trường mà phải thay đổi cần phải được Bộ có trường và Bộ Giáo dục quyết định

Bản quy chế này để kèm theo
Quyết định số 825-QĐ ngày 1-10-1962

THÔNG TƯ số 45-TT-MN ngày 10-10-1962 về việc xét trợ cấp cho học sinh miền Nam trong niên khóa 1962—1963

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi: Ông Giám đốc Sở Giáo dục Hà-nội,
Hải-phòng.

Các ông Trưởng Ty Giáo dục các
tỉnh.

Căn cứ vào thông tư số 020-TTg ngày 17-1-1961 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ chính sách đối với học sinh miền Nam. Tại điểm 4 tiêu mục b trong thông tư nói trên có quy định « Từ nay không thu nhận học sinh vào ăn ở trong trường. Tùy từng trường hợp, tùy tình hình và kế hoạch của từng niên học, Bộ Giáo dục có thể xét cấp học bổng cho ở ngoài trường ».

Để xét trợ cấp cho học sinh miền Nam học ngoại trú trong niên khóa 1962—1963 Bộ quy định và hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

1. CHẾ ĐỘ TIÊU CHUẨN TRỢ CẤP

a) Chế độ trợ cấp:

Các chế độ trợ cấp cho từng loại học sinh miền Nam học ngoại trú, đều áp dụng quy định trong Thông tư 020-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

Loại 1:

— cấp I: mỗi tháng cấp 20đ
— cấp II: mỗi tháng cấp 22đ
— cấp III: mỗi tháng cấp 24đ

{ bao gồm tiền
ăn, trang phục
học phẩm, tiêu
vật v.v...

Loại 2:

— cấp I: mỗi tháng cấp 16đ
— cấp II, III: mỗi tháng cấp 17đ50

{ chỉ cấp
tiền ăn

Loại 3 :

— cấp I, II, III : mỗi tháng cấp 12đ

b) Tiêu chuẩn trợ cấp :

Học sinh được xét trợ cấp loại 1 gồm có :

1. Học sinh là con gia đình cán bộ do Trung ương quản lý được Ủy ban Thống nhất xác nhận và giới thiệu, không phân biệt sinh ở miền Nam hay ở miền Bắc, nếu đúng tuổi và đã đi học thì đều được xét trợ cấp loại 1.

2. Học sinh tập kết theo tiêu chuẩn con tử sĩ, liệt sĩ hay con cán bộ, bộ đội cùng theo bố mẹ tập kết ra Bắc mà bố hoặc mẹ hy sinh hoặc ốm đau chết trong lúc làm nhiệm vụ được cơ quan đơn vị xác nhận là tử sĩ, liệt sĩ.

3. Học sinh theo bố mẹ tập kết ra Bắc là con thương binh tàn phế hiện đang ở Trại thương binh hoặc phân tán về địa phương và đang hưởng chế độ thương binh (không phải hưởng lương như cán bộ, công nhân viên trong biên chế của cơ quan hay xí nghiệp).

4. Học sinh mồ côi cả bố mẹ, hoặc mới vượt tuyến ra Bắc nhưng không có bố mẹ hay người đỡ đầu ở miền Bắc.

Tất cả các trường hợp ở tiêu mục 2 và 3 nói trên, nếu gia đình có con đúng tuổi và đã đi học, thì được xét trợ cấp loại 1 cho một em, không phân biệt gia đình đã có con được trợ cấp hay chưa được trợ cấp.

Ngoài các trường hợp nói trên học sinh là con cán bộ, bộ đội miền Nam, theo bố mẹ tập kết ra Bắc, nếu gia đình chưa có con được trợ cấp học nội trú hay ngoại trú, gia đình đang gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân nhân khẩu trong gia đình dưới 18 đồng ở nông thôn và dưới 20 đồng ở thành phố và những địa phương có phụ cấp khu vực từ 10% trở lên thì được xét trợ cấp loại 1 cho một em.

Học sinh được xét trợ cấp loại 2 và 3 gồm có :

— Học sinh là con cán bộ, bộ đội theo bố mẹ tập kết ra Bắc mà bố hoặc mẹ chết vì ốm đau tuy gia đình đã có con được trợ cấp học nội trú hay ngoại trú, gia đình đang gặp nhiều khó khăn, bình quân nhân khẩu trong gia đình dưới 18 đồng ở nông thôn và 20 đồng ở thành phố và địa phương có phụ cấp khu vực từ 10% trở lên thì được xét trợ cấp loại 2 cho một em. Đối với học sinh là con cán bộ, bộ đội cùng theo bố mẹ tập kết ra Bắc, tuy gia đình đã có con được trợ cấp học nội trú hay ngoại trú nhưng gia đình vẫn còn khó khăn, bình quân nhân khẩu dưới mức quy định thì được xét trợ cấp loại 3 cho một em.

Ngoài những trường hợp học sinh được xét trợ cấp loại 1, 2, 3 nói trên, đối với học sinh là con cán bộ, bộ đội miền Nam tập kết sinh đẻ ở miền Bắc, gia đình đang gặp nhiều khó khăn thì do Sở, Ty Giáo dục căn cứ hoàn cảnh của từng người mà xét cấp học bổng địa phương, nhưng không hạn chế theo tỷ lệ.

c) Cách tính thu nhập nhân khẩu và chia bình quân :

Cách tính thu nhập nhân khẩu và chia bình quân áp dụng theo cách tính đã được quy định trong thông tư số 50-TT-MN ngày 7-10-1961 của Bộ.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Đề việc xét trợ cấp cho học sinh miền Nam (số học sinh lâu nay chưa được trợ cấp) trong niên khóa 1962—1963 sát với tình hình và hoàn cảnh của từng cán bộ căn cứ vào tinh thần phân cấp quản lý, Bộ đề nghị các Sở, Ty căn cứ vào chế độ tiêu chuẩn quy định trong thông tư này để xét trợ cấp cho học sinh.

Các Sở, Ty cần có kế hoạch phổ biến chủ trương trong địa phương mình, hướng dẫn các thủ tục làm đơn và xét duyệt quyết định cấp phát sau khi có ý kiến của Ủy ban hành chính tỉnh, thành và hoàn thành việc xét trợ cấp niên khóa 1962—1963 trước ngày 30-11-1962.

Học sinh được xét trợ cấp phải từ 7 tuổi (84 tháng) trở lên, tuổi tính từ 30-9-1955 trở về trước và phải học từ lớp 1 trở lên ở một trường phổ thông do Sở, Ty Giáo dục quản lý.

— Thời gian tính trợ cấp kể từ ngày 1-9-1962

— Kinh phí cấp phát cho các loại học sinh nói trên đều do ngân sách địa phương đài thọ.

Trên đây là một số điểm cụ thể trong việc xét trợ cấp học bổng cho học sinh miền Nam học ngoại trú trong niên khóa 1962—1963, Bộ đề nghị các Sở, Ty nghiên cứu và thực hiện tốt. Sau khi hoàn thành việc xét trợ cấp, các Sở, Ty báo cáo kết quả về Bộ.

Hà-nội, ngày 10 tháng 10 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

NGUYỄN VĂN HUYỀN

BỘ NÔNG NGHIỆP

CHỈ THỊ số 20-NN-CT ngày 31-10-1962
về việc chấn chỉnh và xây dựng trạm
truyền giống gia súc bằng thụ tinh
nhân tạo.

Kinh gửi : Ủy ban hành chính các khu, tỉnh,
thành

Các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp

1. NHIỆM VỤ, PHƯƠNG HƯỚNG
TRUYỀN GIỐNG BẰNG THỤ TINH NHÂN TẠO
CHO GIA SÚC

Từ 1957 đến 1959, chúng ta đã bắt đầu tổ chức trạm truyền giống trực tiếp trâu, bò, lợn, ngựa, nhưng kết quả chưa được bao nhiêu. Đến 1960, một số trạm đã trở thành trại thí nghiệm tổng hợp